

KẾ HOẠCH**Tiêm bổ sung Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2023 và Triển khai
Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Yên****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH****1. Cơ sở thực tiễn**

Trong năm 2023 tình hình cung ứng vắc xin từ Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) Quốc gia bị gián đoạn dẫn đến tỷ lệ tiêm chủng một số loại vắc xin không đạt chỉ tiêu giao theo kế hoạch dẫn đến nguy cơ bùng phát dịch là rất cao.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật phòng chống Bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội.

- Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc, trong đó có các vắc xin trong Chương trình TCMR.

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

3. Thực trạng của công tác TCMR năm 2023**3.1. Kết quả thực hiện TCMR trong năm 2023**

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Năm 2023	Kết quả
1	Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24h sau khi sinh	≥ 95	89,2
2	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi	≥ 95	66,4
-	Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin lao (BCG)	≥ 95	91,6
-	Tỷ lệ trẻ tiêm/uống đủ liều vắc xin bại liệt	≥ 95	78,2
-	Tỷ lệ trẻ tiêm đủ 3 liều vắc xin 5 trong 1 (DPT-VGB-Hib3)	≥ 95	62,1
-	Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin sởi	≥ 95	72,5
3	Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin sởi - rubella	≥ 90	71,9
4	Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin bạch hầu - ho gà - uốn ván (DPT4)	≥ 90	43,5
5	Tỷ lệ trẻ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản		
-	Mũi 1, 2	≥ 90	82,2
-	Mũi 3	≥ 90	84,9
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai (UV2 ⁺)	≥ 90	78,1

3.2. Nguyên nhân tỷ lệ TCMR đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra

Do tình hình cung ứng vắc xin trong tiêm chủng mở rộng từ Bộ Y tế thiếu nhiều so với nhu cầu tiêm chủng của trẻ em trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Vắc xin 5 trong 1 không được cấp từ tháng 3 đến tháng 7/2023, đến cuối tháng 8 được cấp 2.200 liều (đã sử dụng trong tháng 9) trong khi nhu cầu thực tế 6 tháng cuối năm 2023 là 12.000 liều.

- Vắc xin DPT chỉ nhận được 4.000 liều trong tháng 02/2023 và đã triển khai tiêm chủng (từ tháng 6 đến nay không có vắc xin để tiêm chủng).

- Vắc xin OPV, Sởi, Sởi-Rubella được nhận từ cuối tháng 02/2023.

- Vắc xin IPV có đủ để dùng đến tháng 11/2023.

3.3. Tình hình sử dụng vắc xin trong chương trình TCMR trên địa bàn tỉnh.

- Số liệu chi tiết đối tượng và vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2023: *Phụ lục 1 đính kèm*

- Số liệu vắc xin dự trù trong chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024: *Phụ lục 2 đính kèm*

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì và nâng cao chất lượng, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt mục tiêu của chương trình, khống chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ; bảo vệ thành quả thanh toán bại liệt, duy trì loại trừ uốn ván sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiêm bổ sung để đạt tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng 8 bệnh (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B, viêm phổi/viêm màng não mủ do Hib) đạt $\geq 95\%$ cho đối tượng trẻ dưới 1 tuổi năm 2023 và các nhóm trẻ khác trên qui mô xã, phường. Đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Tăng cường tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh đạt $\geq 95\%$.

- Tiêm đủ mũi vắc xin uốn ván (UV2+) cho phụ nữ có thai đạt $\geq 90\%$.

- Tiêm vắc xin sởi – rubella cho trẻ 18 tháng tuổi đạt $\geq 90\%$.

- Tiêm vắc xin phòng viêm não Nhật Bản B đạt $\geq 90\%$.

- Tiêm vắc xin DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi đạt tỷ lệ $\geq 90\%$.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng

- Nhóm trẻ của năm 2023 (bao gồm cả trẻ hiện đã trên 1 tuổi) chưa được tiêm chủng hoặc chưa tiêm đủ mũi, tổ chức tiêm bù các vắc xin trong Chương trình TCMR (*khi có Công văn hướng dẫn cụ thể từ Chương trình TCMR*).

- Nhóm trẻ của năm 2024 đủ điều kiện tiêm chủng mở rộng trong Chương trình TCMR theo hướng dẫn của Bộ Y tế và dựa trên số vắc xin được Chương trình TCMR cung cấp và đối tượng cần tiêm chủng do các tuyến rà soát và dự trù.

2. Thời gian:

Trong Quý I/2024 khi được cung cấp vắc xin để tiêm cho trẻ năm 2023 chưa tiêm đủ mũi và trong năm 2024 cho các trẻ đủ điều kiện TCMR năm 2024.

3. Phạm vi triển khai: Toàn bộ các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

4. Hình thức: Tiêm chủng thường xuyên tại các cơ sở tiêm chủng công lập.

IV. NỘI DUNG

1. Điều tra, lập danh sách đối tượng

- Điều tra đối tượng là một bước quan trọng bắt buộc chuẩn bị tiêm vắc xin để hạn chế tối đa trẻ bị bỏ sót.

- Thời gian triển khai: Trước khi xây dựng kế hoạch triển khai tiêm chủng.

- Đầu mối thực hiện: Trạm y tế xã/phường/phòng Dân số & Y TCS.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm KSBT; Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố.

2. Truyền thông

- Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí... để người dân biết lợi ích của việc tiêm chủng, sự cần thiết tiêm chủng đúng lịch, đủ liều, tiêm nhắc lại các mũi vắc xin và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

- Tuyến xã: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

3. Cung ứng vắc xin

3.1. Dự trữ vắc xin

Dựa trên số vắc xin được Chương trình TCMR cung cấp và đối tượng cần tiêm chủng, các tuyến dự trữ nhu cầu vắc xin.

3.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp nhận, bảo quản, phân phối, thực hiện cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới từng huyện, TX, TP căn cứ vào thời gian triển khai của mỗi địa phương.

- Tuyến huyện, thị xã, thành phố:

+ Trung tâm Y tế tiếp nhận vắc xin từ kho tỉnh về kho huyện để bảo quản và phân phối, vận chuyển vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn tới các xã.

+ Thời hạn hoàn thành vận chuyển vắc xin tới xã là trước thời điểm triển khai của xã đó từ 1- 3 ngày đối với các xã xa, hoặc ngay trước buổi tiêm đối với các xã gần.

- Tuyến xã: Nhận vắc xin từ tuyến huyện.

4. Tổ chức tiêm chủng, theo dõi, giám sát tiêm chủng

4.1. Tổ chức buổi tiêm chủng

- Thời gian triển khai: Tổ chức tiêm khi nhận vắc xin.

- Đơn vị đầu mối: Các cơ sở tổ chức tiêm chủng, các điểm tiêm chủng.

- Đơn vị chỉ đạo triển khai: Trung tâm KSBT; TTYT các huyện/thị xã/thành phố.

- Nội dung triển khai: Các đơn vị tổ chức tiêm chủng vắc xin đảm bảo an toàn, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 và Thông tư số 34/2018/TT-BYT và các hướng dẫn khác của Bộ Y tế.

- Đảm bảo công tác an toàn trong tiêm chủng:

+ Số buổi tiêm chủng tại mỗi điểm tiêm phụ thuộc vào số đối tượng trên địa bàn, chia nhiều buổi tiêm, mỗi buổi với số lượng phù hợp.

+ Bố trí điểm tiêm chủng bảo đảm nguyên tắc một chiều.

+ Tư vấn cho ba mẹ trẻ về lợi ích của việc sử dụng vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng. Thực hiện sàng lọc đầy đủ trước khi tiêm chủng theo quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em”, kịp thời phát hiện những trường hợp chống chỉ định hoặc tạm hoãn.

+ Bố trí các đội cấp cứu lưu động hoặc có đội cấp cứu sẵn sàng hỗ trợ khi có thông báo sự cố tại các điểm tiêm chủng để xử lý kịp thời các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng nếu có.

4.2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác tiêm chủng

- Thời gian triển khai: Trước, trong và sau triển khai tiêm chủng.

- Địa điểm triển khai: Các điểm tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

- Đầu mối thực hiện:

+ Tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Tuyến huyện: Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị tổ chức tiêm chủng, các điểm tiêm chủng.

- Nội dung triển khai: Giám sát việc tổ chức tiêm chủng theo các quy định của Bộ Y tế, Chương trình TCMR và hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật .

4.3. Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

- Thời gian triển khai: Trong suốt quá trình triển khai.

- Đơn vị đầu mối:

+ Tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

+ Tuyến huyện: Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị tổ chức tiêm chủng, các điểm tiêm chủng.

- Nội dung triển khai: Các cơ sở tiêm chủng tiến hành theo dõi, giám sát phản ứng thông thường và tai biến nặng sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/TT-BTY. Xử trí phản ứng sau tiêm chủng theo hướng dẫn tại Thông tư 51/TT-BYT.

5. Xử lý rác thải y tế sau buổi tiêm chủng

Xử lý bơm kim tiêm, rác thải y tế, lọ vắc xin; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các văn bản có liên quan.

6. Thống kê, báo cáo

- Đảm bảo công tác báo cáo kết quả tiêm chủng thường xuyên hàng tháng.

- Thực hiện quản lý đối tượng trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia: Thực hiện đúng theo Quyết định số 3421/QĐ-BYT ngày 28/7/2017 của Bộ Y tế. Tăng cường công tác lọc trùng đối tượng, theo dõi việc lập kế hoạch hàng tháng của trạm y tế, quản lý chặt chẽ đối tượng, đảm bảo mỗi đối tượng chỉ có duy nhất một mã trên hệ thống.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế

Chỉ đạo các đơn vị y tế trực thuộc triển khai các hoạt động tiêm chủng theo đúng quy định và hướng dẫn chuyên môn về an toàn tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế; Chỉ đạo việc tiêm chủng đảm bảo hiệu quả, an toàn, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Là đơn vị đầu mối, chủ động trong việc tiếp nhận, phân bổ vắc xin, vật tư, trang thiết bị từ chương trình TCMR quốc gia và khu vực, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo bơm tiêm, vật tư tiêm chủng theo tiêu chuẩn chương trình phục vụ cho triển khai TCMR năm 2023 và năm 2024 để phân phối cho các TTYT huyện/thị xã/thành phố.

- Tổ chức, hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác TCMR theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung Ương.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn và tổng hợp báo cáo tháng và báo cáo định kỳ theo đúng quy định cho tuyến trên.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về tác dụng, lợi ích, đối tượng, lịch tiêm chủng các loại vắc xin và khuyến khích sử dụng sổ tiêm chủng điện tử để người dân hiểu, biết và đưa con em đi tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch.

- Tổ chức tập huấn và phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện/TX/TP tập huấn cập nhật kiến thức, cấp giấy chứng nhận an toàn tiêm chủng cho các tuyến.

- Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế trong việc triển khai hoạt động TCMR trên địa bàn tỉnh hiệu quả hơn.

- Thực hiện hoạt động kiểm tra các cơ sở tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

3. Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt, hỗ trợ các Trạm Y tế xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả tiêm bổ sung vắc xin trong chương trình TCMR năm 2023 và 2024. Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, phát huy sự tham gia phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức tốt tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh và các vắc xin TCMR khác theo quy định của chương trình. Trường hợp trẻ không được tiêm vắc xin viêm gan B trước 24 giờ có thể thực hiện tiêm trong vòng 07 ngày sau sinh.

- Kiểm tra/phối hợp kiểm tra các cơ sở tiêm chủng dịch vụ công lập/tư nhân trên địa bàn.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Trạm Y tế xã/phường/Phòng DS&YTCS xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tổ chức tốt công tác quản lý tiêm chủng và tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ các buổi tiêm chủng tại địa bàn quản lý.

- Thực hiện tốt, đúng tiến độ tiêm chủng theo quy định và báo cáo đột xuất của tuyến trên.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị định 104/2016/NĐ-CP và Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

4. Bệnh viện Sản-Nhi

- Tổ chức tốt tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh và các vắc xin TCMR khác theo quy định của chương trình. Trường hợp trẻ không được tiêm vắc xin viêm gan B trước 24 giờ có thể thực hiện tiêm trong vòng 07 ngày sau sinh.

- Thực hiện tốt việc thống kê báo cáo mũi tiêm trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia, ghi nhận đầy đủ và chính xác các thông tin tiêm chủng, thông tin cá nhân và in mã số tiêm chủng đối tượng dán vào sổ tiêm chủng cá nhân trước khi trả lại cho đối tượng.

- Sẵn sàng cấp cứu bệnh nhân bị các phản ứng sau tiêm vắc xin do tuyến dưới chuyển lên.

Trên đây là Kế hoạch Tiêm bổ sung Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2023 và Triển khai Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD Sở Y tế;
- UBND các huyện/TX/TP (p/hợp);
- Các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế;
- Các phòng trực thuộc Sở Y tế;
- Website ngành;
- Lưu: VT, NVY (M).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Lê Xuân Bích

Phụ lục 1: Số liệu chi tiết đối tượng và vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2023

ST T	Tên thuốc, hàm lượng		Đơn vị tính	Đối tượng năm 2023	Số lần tiêm/uống	Hệ số sử dụng	Tỷ lệ tiêm chủng	Ước tính nhu cầu vắc xin sử dụng trong năm 2023	Tồn kho đến ngày 31/12/2022	Số nhận tính đến ngày 31/12/2023	Tỷ lệ tiêm chủng 11 tháng năm 2023	Nhu cầu để tiêm bù năm 2023 ¹
a	b		c	d	e	f	g	$i=d*e*f*g$	j	k	l	$m=d*e*f*l$
1	VGB		01 liều/lọ	12,484	1	1.05	95%	12,500	1,850	8,520	89.2	1,000
2	BCG		10 liều/lọ	12,484	1	1.8	95%	21,400	2,550	13,920	91.6	4,000
3	DPT-VGB-Hib		01 liều/lọ	12,484	3	1.05	95%	37,500	6,426	2,200	62.1	12,000
4	OPV		20 liều/lọ	12,484	3	1.6	95%	57,000	0	34,440	71.6	4,000
5	IPV		10 liều/lọ	12,484	2	1.6	95%	38,000	2,450	24,100	87.0	2,000
6	Sởi		10 liều/lọ	12,484	1	1.6	95%	19,000	0	12,100	72.5	6,900
7	VNNB liều 0,5 ml	M 1,2	10 liều/lọ (5ml)	12,406	2	1.6	90%	53,800	0	42,800	82.1	10,000
		M3	10 liều/lọ (5ml)	12,485	1	1.6	90%				84.9	
8	Sởi-Rubella		10 liều/lọ	12,547	1	1.6	90%	18,000	0	11,150	71.9	7,000
9	DPT		20 liều/lọ	12,547	1	2.0	90%	22,500	0	4,000	43.5	16,400
10	Uốn ván (PNCT)		20 liều/lọ	12,484	2	1.8	90%	32,000	5,900	19,760	81.5	2,000
11	Td (7 tuổi)		10 liều/lọ	14,237	1	1.2	95%	16,770	0	0	0.0	16,770

¹ Đã ước tính số mũi tiêm chủng dịch vụ

Phụ lục 1: Số liệu vắc xin dự trữ trong chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024

STT	Tên thuốc, hàm lượng		Đơn vị tính	Đối tượng năm 2024	Số lần tiêm/uống	Hệ số sử dụng	Tỷ lệ tiêm chủng	Ước tính nhu cầu vắc xin sử dụng trong năm 2024
a	b		c	d	e	f	g	$h=d*e*f*g$
1	Vắc xin viêm gan B		01 liều/lọ	11,769	1	1.05	0.95	11,750
2	Vắc xin phòng Lao (BCG)		10 liều/lọ	11,769	1	1.8	0.95	20,200
3	Vắc xin phối hợp phòng 5 bệnh: Bạch hầu - Ho gà – Uốn ván – Viêm gan B – Hib (DPT-VGB-Hib)		01 liều/lọ	11,769	3	1.05	0.85	31,600
4	Vắc xin phòng Bại liệt (bOPV)		20 liều/lọ	11,769	3	1.6	0.95	53,700
5	IPV		10 liều/lọ	11,769	2	1.6	0.85	32,100
6	Vắc xin phòng Sởi		10 liều/lọ	11,769	1	1.6	0.95	17,900
7	Vắc xin viêm não Nhật Bản liều 0,5 ml	M 1,2	10 liều/lọ (5ml)	11,431	2	1.6	0.90	32,900
		M3	10 liều/lọ (5ml)	11,445	1	1.6	0.90	16,500
8	Vắc xin phối hợp phòng: Sởi-Rubella		10 liều/lọ	11,431	1	1.6	0.95	17,400
9	Vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)		20 liều/lọ	11,431	1	2.0	0.90	20,600
10	Uốn ván (PNCT)		20 liều/lọ	11,769	2	1.8	0.90	32,200
11	Vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td)		10 liều/lọ	14,392	1	1.2	0.95	16,400
12	Phòng tiêu chảy do Rotavirus		1 liều/lọ	11,769	2	1.05	0.95	23,500